

NHỮNG LƯU Ý KHI NHẬP SỐ LIỆU TRÊN FIMS WEB

(Căn cứ theo Chỉ thị của TGD số 1046/CT-TCTHK-TTĐHKT, công văn 642/TCTHK-DVTT)

I. Các ô dữ liệu và nút chức năng chính:

Fuel Order (unit KG):

CFP BFuel (1) CFP No 6778 (4)

FuelOrder (2) TripTime

TaxiFuel (3) TripFuel

Extra Fuel Reason for FltNo : VN7516 (5)

ZFW CHG WX ENR ATC DEP
 ALTN CHG WX DES ATC ENR (2a)
 MEL/CDL LOW FL ATC DES
 OTHS

Last Update 27/06/2013 02:42 (Z) (6)

Fuel discrepancy (unit KG):

Bowser Uplift	Total Uplift	Discrepancy
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Last Update (7) (Z) (8) (9) (10)

Estimated Payload (unit KG):

(13) (15)

Est Pax	Adult (11)	Child (12)	Pax Weight (15)
<input type="text" value="180"/>	<input type="text" value="180"/>	<input type="text" value="0"/>	<input type="text" value="13500"/>
EstBag	<input type="text" value="9"/>	<input type="text" value="9"/>	<input type="text" value="1620"/>
Est Cgo + Mail	<input type="text" value="0"/>	<input type="text" value="0"/>	<input type="text" value="0"/>

TypeCode	Amount	ULD Weight
AKH	<input type="text" value="5"/> (17)	<input type="text" value="425"/>
PKC	<input type="text" value="0"/>	<input type="text" value="0"/>

Est ULD (18)

EPLD (19)

LastUpdate 26/06/2013 21:46 (Z) (20)

- (1) **CFP Block Fuel:** số liệu lấy tự động từ CFP khi CFP được OCC đưa lên hệ thống.
- (2) **Fuel Order:** do NOC, DOC, TOC, đại diện tại các sân bay nhập vào. Thông tin do cơ trưởng chuyến bay cung cấp (trong Flight Release hoặc thông báo). Nếu cơ trưởng yêu cầu mang nhiều dầu hơn CFP, cần nhập lý do mang thêm dầu vào khu vực (2a). Có thể có nhiều hơn 1 lý do.
- (3) **Taxi Fuel:** số liệu lấy tự động từ CFP khi được OCC đưa lên hệ thống. Nếu có thay đổi thì NOC, DOC, TOC, đại diện tại các sân bay cập nhật vào.
- (4) **Trip time:** số liệu lấy từ CFP khi được OCC đưa lên hệ thống.
- (5) **Trip Fuel:** số liệu lấy từ CFP khi được OCC đưa lên hệ thống. Nếu có thay đổi thì NOC, DOC, TOC, đại diện tại các sân bay cập nhật vào.
- (6) **Update:** lưu các thông tin vừa nhập trong phần ‘Fuel Order’ vào hệ thống.
- (7) **Bowser Uplift:** lượng dầu nạp theo đồng hồ xe nạp. Số liệu lấy từ ô tương ứng trên Techlog của chuyến bay.
- (8) **Total Uplift:** lượng dầu nạp theo đồng hồ máy bay. Số liệu lấy từ ô tương ứng trên Techlog của chuyến bay. Ô (7) và (8) do NOC, DOC, TOC, đại diện tại các sân bay nhập vào.
- (9) **Fuel Discrepancy:** chênh lệch đồng hồ xe nạp – máy bay. Số liệu do hệ thống tính theo công thức = (8) – (7).
- (10) **Update:** lưu các thông tin vừa nhập trong phần ‘Fuel discrepancy’ vào hệ thống.
- (11) **Adult:** số lượng khách người lớn, do Niags, Diags, Tiags, đại diện tại các sân bay nhập vào.
- (12) **Child:** số lượng khách trẻ em, do Niags, Diags, Tiags, đại diện tại các sân bay nhập vào.
- (13) **Pax Weight:** tổng khối lượng hành khách. Số liệu do hệ thống tính theo công thức = (11) * 75kg + (12) * 35kg.

- (14) **Khối lượng hành lý trung bình của 1 khách trên chặng bay:** hệ thống lấy từ cơ sở dữ liệu (theo thống kê của Ban KHTTHH), không phân biệt người lớn, trẻ em. Nếu Niags, Diags, Tiags, đại diện tại các sân bay có số khác thì cập nhật vào, sau khi nhấn nút ‘Update’ (20) thì số này sẽ được ghi vào ô màu xám bên cạnh.
- (15) **Tổng khối lượng hành lý:** do hệ thống tính theo công thức = ((11) + (12)) * 14kg.
- (16) **Estimated Cargo and Mail weight:** do Niags, Diags, Tiags, đại diện tại các sân bay nhập vào. Số liệu này KHÔNG bao gồm khối lượng ULD.
- (17) **Số lượng ULD chở hành lý ký gửi, hàng hóa, thư tín:** do Niags, Diags, Tiags, đại diện tại các sân bay nhập vào.
- (18) **Tổng khối lượng ULD:** do hệ thống tính theo công thức = (17) * khối lượng ULD rỗng bình quân (khối lượng bình quân này do Ban KHTTHH tính và sẽ cập nhật vào tài liệu COM).
- (19) **Estimated Payload:** do hệ thống tính theo công thức = (13) + (15) + (16) + (18)
- (20) **Update:** lưu các thông tin vừa nhập trong phần ‘Estimated Payload’ vào hệ thống.

II. Các lưu ý:

1. Chính thức triển khai nhập số liệu trên FIMS web trên toàn hệ thống của VNA từ **01/07/2013**.
2. Nếu nhập số liệu rồi chuyển đến chuyến bay khác mà không nhấn nút ‘Update’ tương ứng tại khu vực số liệu được nhập thì số liệu đó sẽ không được lưu giữ.
3. Thời điểm muộn nhất để nhập Fuel Order là 30 phút trước giờ khởi hành dự kiến của chuyến bay (ETD – 30’).
4. Nếu chưa có số liệu CFP Block Fuel (1) thì không nhập được Fuel Order (2), (3), (5). Trong trường hợp này cần liên hệ với điều phái tại OCC để đưa CFP lên hệ thống. Địa chỉ liên lạc:
Tel: (+84) 4 38720884 hoặc (+84) 4 38732732 Ext 2752
E-mail: vnaops@gmail.com
SITA: HDQOVVN
5. Fuel Order (2) không được phép nhập nhỏ hơn CFP Block Fuel (1).
6. Thời điểm nhập Dự báo tải thương mại:
 - **Nhập lần đầu:**
 - . Đối với chuyến bay có thời gian bay dưới 6h: muộn nhất ETD – 3h,
 - . Đối với chuyến bay có thời gian bay bằng hoặc hơn 6h: muộn nhất ETD – 3h30’.
 - **Cập nhật:** muộn nhất ETD – 1h15 đối với tất cả các chuyến bay để OCC làm lại CFP. Việc cập nhật được thực hiện khi tải thương mại thay đổi tới các giới hạn sau:

Loại máy bay	Thời gian bay dưới 3h	Thời gian bay từ 3h trở lên
AT7, F70	500 kg	500 kg
320, 321	1500 kg	1000 kg
330, 777	2000 kg	1000 kg

III. Hỗ trợ trực tuyến 24/24:

Tel: (+84.4) 38732732 ext **2911** hoặc ext **2200**

E-mail: spoc.it@vietnamairlines.com

copy cho: tuangominh@vietnamairlines.com; tungnt@vietnamairlines.com